TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 04 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị B,** sinh năm: 1962;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà **Phan Thị H,** sinh năm: 1972;

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị H đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị B tổng cộng số tiền nợ là 346.527.000đồng *(Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng)*. Trong đó bao gồm tiền vốn gốc là 345.000.000đồng *(Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng)* và lãi suất là 1.527.000đồng *(Một triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng)*.

Hai bên thỏa thuận cách thức và thời gian trả cụ thể như sau:

Bà H có trách nhiệm trả cho bà B số tiền nợ mỗi tháng là 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 01/08/2024 cho đến ngày 01/01/2039. Vào ngày trả cuối cùng là ngày 01/01/2039 bà

H có trách nhiệm trả cho bà Bảy số tiền còn lại là 2.527.000đồng *(Hai triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự có giá ngạch 2,5% là: 8.663.175đồng *(Tám triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng)* do bà B tự nguyện chịu. *Tuy nhiên,*bà B là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh